



HỒ CHÍ MINH - HIỆN THÂN CỦA ĐỔI MỚI; TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CỦA NGƯỜI SOI SÁNG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA

PHÙNG HỮU PHÚ *

Mấy thập niên gần đây, nhiều học giả Việt Nam và nước ngoài đã nghiên cứu rất sâu sắc về các khía cạnh cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, có một vấn đề rất nổi bật là phản ánh giá trị bao trùm và công hiến đặc sắc của Người - tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới, lại chưa được đề cập đúng tầm. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, với quyết tâm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; vì thế, làm rõ giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới Hồ Chí Minh là công việc cấp thiết hiện nay.

Đổi mới, không ngừng đổi mới vì lợi ích của đất nước, dân tộc - sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hy sinh, phấn đấu vô cùng cao đẹp và sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc đời một con người trọn đời vì dân, vì nước. Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Chính lòng yêu nước nồng nàn, ý thức trách nhiệm trước vận mệnh đất nước, dân tộc là động lực thôi thúc Người nung nấu tinh thần đổi mới từ rất sớm, đổi mới không ngừng.

Ngay từ năm 1911, khi đất nước còn đắm chìm trong đêm dài nô lệ, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã quyết định đi tìm chân lý cứu nước, với một hướng đi mới, một phương pháp tiếp cận mới, phương thức hành động mới. Đi về phương Tây, tiếp thu những trào lưu tư tưởng mới, khảo nghiệm những cuộc cách mạng điển hình trên thế giới; “tắm mình” trong phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, bóc lột; đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tìm ra chân lý cứu nước và

* GS, TS, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

con đường giải phóng cho dân tộc. Đó là cuộc đổi mới vĩ đại đầu tiên của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh, được thực hiện bằng một dự cảm thiên tài, một cuộc khảo nghiệm, đúc kết lịch sử, cách mạng nghiêm cần, khoa học, mang ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của đất nước và của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga; đổi mới tư duy trong xây dựng, không ngừng hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược cách mạng; đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân giành độc lập, tự do; xây dựng Nhà nước cách mạng, tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc; đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước; từng bước đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, khắc phục đói nghèo, lạc hậu,... Tư duy đổi mới, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin phù hợp với điều kiện của Việt Nam và các nước thuộc địa, nhất là tư tưởng về Đảng Cộng sản cầm quyền, về cách mạng thuộc địa, về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về nhà nước dân chủ nhân dân, về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước thuộc địa nửa phong kiến,... là những cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, làm mới mẽ, sinh động và tăng thêm sức sống tiềm tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1941, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng đến năm

1969, khi Người từ trần, là một công cuộc đổi mới liên tục của Đảng, nhân dân ta theo ngọn cờ và sự dẫn dắt của “Tổng công trình sư” đổi mới Hồ Chí Minh.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự báo, tiên liệu bối cảnh thế giới, tình hình đất nước và phác thảo những đường nét cơ bản của công cuộc kiến thiết toàn diện đất nước sau chiến tranh theo tinh thần đổi mới, thể hiện trong bản *Di chúc* bất hủ. Người tiên liệu những công việc mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quyết tâm phấn đấu thực hiện, từ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chăm lo cho con người, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, chú trọng bồi dưỡng thế hệ trẻ, chuẩn bị thể chế cách mạng kế cận cho đời sau, làm tròn nghĩa vụ quốc tế...; đến tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt quan tâm đến giáo dục, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên,... Đó là sự đúc kết kinh nghiệm, bài học lịch sử, dự báo và định hướng phát triển đất nước theo tinh thần đổi mới. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bản phác thảo những đường nét chung nhất, bao quát nhất về công cuộc cải biến vĩ đại, nhằm xóa bỏ những gì cũ kỹ, lạc hậu, sáng tạo ra những giá trị mới, cuộc sống mới. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh trong *Di chúc* lịch sử là nền tảng tư tưởng, tinh thần của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay. Thực tiễn cách mạng Việt Nam mấy thập niên qua khẳng định tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của đổi mới, là mẫu hình để thiết kế, thi công các công trình vĩ đại của sự nghiệp cách mạng Việt Nam theo tinh thần và quyết tâm đổi mới.

Đổi mới trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Thuật ngữ và tư tưởng “đổi mới” được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ sớm trong tác phẩm “Đường cách mệnh” năm 1927; sau đó, được Người nhắc lại, làm rõ thêm trong nhiều bài viết, bài nói, nổi bật là “Sửa đổi lối làm việc” (năm 1947), “Đời sống mới” (năm 1947), “Dân vận” (năm 1949), đặc biệt là trong bản Di chúc thiêng liêng (năm 1965 - năm 1969), để lại cho toàn Đảng, toàn dân trước lúc Người đi xa. Từ các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh toát lên một hệ thống luận điểm có giá trị nền tảng và định hướng về đổi mới.

Thứ nhất, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển. Trong “Đường cách mệnh”, Người chỉ rõ: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽²⁾. Nói về công cuộc kiến thiết đất nước sau khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước thắng lợi, Người nhấn mạnh: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”⁽³⁾.

Thứ hai, đổi mới phải vì nước, vì dân. Triết lý đổi mới, chân lý đổi mới trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ích nước, lợi dân. Người luôn căn dặn: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”⁽⁴⁾; “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁽⁵⁾.

Thứ ba, đổi mới phải xuất phát từ nhu cầu khách quan của thực tiễn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và giải quyết hiệu quả những đòi hỏi của thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan niệm thực tiễn là xuất phát điểm của tư duy, hành động; là sự kiểm chứng

chân lý khoa học. Người căn dặn: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”⁽⁶⁾. Chính vì thế mà tìm tòi, sáng tạo cái mới, phải luôn gắn với thực tiễn, chú trọng tổng kết thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo tính đúng đắn của đổi mới.

Thứ tư, đổi mới là sự nghiệp lâu dài, phức tạp, gian khổ, phải kiên định, kiên quyết, kiên trì, lựa chọn những bước đi thích hợp. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói thẳng đế quốc, phong kiến là tương đối dễ, thắng bàn cùng, lạc hậu còn khó hơn nhiều; đấu tranh xóa bỏ cái cũ, xây dựng cái mới là công việc cực kỳ to lớn, nặng nề, phức tạp và khó khăn, do vậy, phải có kế hoạch thật tỉ mỉ, chuẩn bị chu đáo, thực hiện chắc chắn.

Thứ năm, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đổi mới không phải là phủ định sạch trơn, mà là sự kế thừa và phát triển; cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý, cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm, cái gì mới mà hay thì phải làm.

Thứ sáu, sức mạnh của đổi mới là nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽⁷⁾; phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 284

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 617

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 378

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 65

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 273

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 617

tin thần cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, Việt Nam sẵn sàng là bạn của các nước dân chủ.

Thứ bảy, Đảng là linh hồn của đổi mới; cán bộ, đảng viên phải đi tiên phong trong sự nghiệp đổi mới. Đảng phải vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn cách mạng của Việt Nam để thực hiện đường lối, chủ trương đúng đắn. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dạy: “Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”⁽⁸⁾. Hệ thống luận điểm về đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh được diễn đạt giản dị, dễ hiểu, nhưng hàm chứa chiều sâu, tầm cao về tư tưởng và đúc kết tinh túy đạo đức đổi mới, phong cách đổi mới của Người.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, *tư tưởng đổi mới là tư tưởng cách mạng, khoa học* trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kết hợp với tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại, phản ánh và giải quyết những nhu cầu khách quan của thực tiễn đất nước; *đạo đức đổi mới là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*, đặt lợi ích của dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, trước hết, đổi mới vì một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh; *phong cách đổi mới là kiên định, sáng tạo, dân chủ, thực tiễn, hiệu quả*, nói đi đôi với làm, làm thiết thực, mang lại kết quả thực tế cho nhân dân, cho đất nước. Đó chính là những giá trị bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh soi sáng con đường đổi mới của Đảng, của nhân dân ta

Vào giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan,

đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Trước tình hình như vậy, Đảng ta quyết tâm phát động, lãnh đạo công cuộc đổi mới. Trong quá trình trải nghiệm, tìm tòi con đường đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy phát triển đất nước, Đảng ta nhận thức sâu sắc: Muốn đổi mới tư duy, Đảng phải nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đúc kết những bài học từ thực tiễn cách mạng nước ta, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, năm 1986 - Đại hội khai phóng con đường đổi mới, trên cơ sở quán triệt những luận điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nhấn mạnh các bài học “lấy dân làm gốc”; xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan; kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ⁽⁹⁾.

Trải qua hơn 35 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới; đồng thời, với việc kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Đảng ta đặc biệt chú trọng kế thừa, cụ thể hóa tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đề ra *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, (năm 1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Văn kiện các đại hội Đảng, các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương các nhiệm kỳ từ năm 1986 đến nay. Đường lối đổi mới của Đảng luôn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng,

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 377

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987

đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã làm sáng tỏ những nhận thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trở thành ngọn cờ dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn hơn 35 năm đổi mới đã minh chứng hùng hồn rằng, nếu muốn thích ứng và đối phó xử lý thành công những vấn đề mà chủ nghĩa xã hội đang gặp phải trên con đường phát triển đầy khó khăn, thử thách, thì chúng ta phải không ngừng học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng cách phát triển những phẩm chất đã thể hiện trong suốt cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài của Người⁽¹⁰⁾.

Hiện nay, đất nước ta bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, với những thời cơ, vận hội lớn đan xen, với không ít khó khăn, thách thức. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững, phấn đấu “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽¹¹⁾. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, toàn Đảng, toàn dân ta phải tiếp tục

đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Với giá trị bền vững và sức sống mãnh liệt, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường, chỉ lối cho Đảng và dân tộc ta trên con đường đổi mới. Chúng ta cần quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo và phát huy những giá trị to lớn trong tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Người.

Một là, kiên định, vững vàng và không ngừng sáng tạo xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Muốn đổi mới thắng lợi, phải kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc xây dựng Đảng. Kiên định, vững vàng, không dao động, “đổi mới” không “đổi màu”, không rơi vào giáo điều, bảo thủ và phải không ngừng sáng tạo. Kết hợp tổng kết sâu sắc, toàn diện thực tiễn đổi mới của đất nước với nắm bắt, dự báo chính xác những chuyển biến mau lẹ của thời cuộc, những xu hướng phát triển mới của thế giới, cập nhật những tri thức mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những bài học thành công của các nước phù hợp với điều kiện nước ta, không ngừng hoàn thiện đường lối đổi mới, làm cho đường lối đổi mới phản ánh, giải quyết đúng những

(10) Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, Hội thảo quốc tế: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 183

(11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 112

đòi hỏi khách quan của thực tiễn đất nước; đồng thời, phù hợp với xu thế thời đại. Đổi mới không ngừng, đổi mới sáng tạo, đổi mới vững chắc - đó chính là sự kế thừa, phát triển tư tưởng đổi mới, biện chứng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh lịch sử mới.

Hai là, nền tảng đạo đức của đổi mới là lợi ích tối cao của dân tộc, của nhân dân, hạnh phúc của con người. Lấy độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và sự giàu mạnh của quốc gia làm mục đích trên hết, trước hết; lấy quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân, sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người Việt Nam làm đạo lý đổi mới. Nhân dân là chủ thể của đổi mới và là người thụ hưởng thành quả của đổi mới; con người là mục tiêu và động lực của đổi mới. Đó chính là bản chất nhân đạo, nhân văn của đổi mới theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đó cũng là giá trị bền vững và sức sống mãnh liệt của đổi mới. Thoát ly nền tảng đạo đức thì đổi mới không còn ý nghĩa gì.

Ba là, đổi mới, phát triển là một quy luật vận động khách quan của lịch sử, là nhu cầu, khát vọng của nhân loại. Toàn cầu hóa và sự phát triển bùng nổ công nghệ thông tin, cùng hệ thống kết cấu hạ tầng toàn cầu, làm cho các quốc gia ngày càng xích lại gần nhau, tùy thuộc lẫn nhau; hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trở thành một xu thế lớn không thể đảo ngược. Tư tưởng và sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự gắn bó chặt chẽ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, về việc tăng cường hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trên cơ sở hòa bình, hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi,... vẫn còn nguyên vẹn giá trị định hướng con đường đổi mới. Tranh

thủ nguồn lực bên ngoài là rất quan trọng; song, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn, nguồn lực nội sinh là quyết định, ngoại lực phải kết hợp với nội lực để nhân lên sức mạnh tổng hợp quốc gia; hợp tác, hội nhập nhưng phải giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính.

Bốn là, đổi mới là một quá trình cách mạng lâu dài, gian khổ, muốn giành thắng lợi, Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo phải tự đổi mới, nêu gương đổi mới, trước hết là đổi mới phong cách tư duy, phong cách lãnh đạo, để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương lớn, truyền lại bài học lớn về phong cách đổi mới; nhạy bén nắm bắt diễn biến lịch sử, chủ động tranh thủ thời cơ, giữ vững nguyên tắc và mạnh dạn sáng tạo, kịp thời đổi mới, gắn liền lý luận với thực tiễn⁽¹²⁾.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thống nhất với nhau, kết tinh thành lý luận - thực hành đổi mới. "Cống hiến lý luận của Hồ Chí Minh vừa có tính thời sự thiết thực, đáp ứng nhu cầu đương thời của cách mạng, vừa có giá trị lâu dài, là những gợi ý quan trọng và nguồn cảm hứng cho các thế hệ cách mạng về sau. Được hiểu và vận dụng một cách sáng tạo hệ thống luận điểm, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là có khả năng thích hợp với những diễn biến mới hiện nay của lịch sử, sống và phát huy tác dụng lâu dài trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới"⁽¹³⁾. □

(12), (13) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 219, 180 - 181